

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 00594/2026/PKQ/26.80

I. THÔNG TIN CHUNG

| | |
|----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| Tên khách hàng | Công ty Cổ phần đầu tư nước sạch Sông Đà |
| Địa chỉ | Xóm Vật Lại, xã Thịnh Minh, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam |
| Thông tin mẫu | Bể chứa nước sạch sau xử lý của nhà máy (Bể pha clo) (Thời gian 8h00 ngày 21/01/2026) |
| Loại mẫu | Nước sinh hoạt |
| Ngày nhận mẫu | 21/01/2026 |
| Thời gian thử nghiệm | 21/01/2026 - 07/02/2026 |

II. KẾT QUẢ

| TT | Thông số | Đơn vị | Phương pháp phân tích | Kết quả | QCVN 01-1:2024/BYT |
|---------------------|--------------------------------------------------------------------|-----------|-----------------------|------------------|--------------------|
| Các thông số nhóm A | | | | | |
| 1 | Coliform tổng số ^(*) | CFU/100mL | TCVN 6187-1:2019 | KPH (MDL=1) | < 1 |
| 2 | E.Coli ^(*) | CFU/100mL | TCVN 6187-1:2019 | KPH (MDL=1) | <1 |
| 3 | Màu sắc ^(*) | TCU | TCVN 6185:2015 | KPH (MDL=5) | 15 |
| 4 | Mùi ^(*) | Cảm quan | ĐN/SOP/PT-02 | Không có mùi | Không có mùi lạ |
| 5 | pH ^(*) | - | TCVN 6492:2011 | 7,8 | 6 ÷ 8,5 |
| 6 | Độ đục ^(*) | NTU | SMEWW 2130B:2023 | 0,42 | 2 |
| 7 | Asen (As) ⁽⁺⁾ | mg/L | US EPA Method 6020B | KPH (LOD=0,0005) | 0,01 |
| 8 | Clo dư tự do ^(*) | mg/L | TCVN 6225-3:2011 | 0,28 | 0,2 ÷ 1 |
| 9 | Permanganat ^(*) | mg/L | TCVN 6186:1996 | KPH (MDL=0,2) | 2 |
| 10 | Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N) ^(*) | mg/L | TCVN 6179-1:1996 | KPH (MDL=0,02) | 1 |

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện; LOD, MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- QCVN 01-1:2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;
- Mẫu do khách hàng gửi đến.

Hà Nội, ngày 07 tháng 02 năm 2026

PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

KS. Trần Thị Thu Huệ



TS. Bùi Đức Trung

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.

3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.

4. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.